

Bản án số: **17/2020/HS-ST**

Ngày: 29/4/2020

-----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Đức Bình.

2. Bà Trần Thị Lệ Dung.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Quang Toại, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2020/QĐXXST-HS ngày 15/4/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: Hoàng Văn C, sinh năm 1991;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm A, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Tư L và bà Trần Thị Y; vợ , con: chưa có; tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/12/2019, chuyển tạm giam ngày 20/12/2019 tại trại tạm giam công an tỉnh Ninh Bình (có mặt ).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Phạm Văn L1, sinh năm 1992; Trú tại xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986; Trú tại số nhà 59, phố P, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Chị Hoàng Thị T1, sinh năm 1999; Trú tại xóm 1, xã K, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

\*Người làm chứng: Anh Nguyễn Minh P (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do là người nghiện ma túy nên Hoàng Văn C đi mua ma túy của người khác về sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện khác nhằm kiếm lời. Ngày 12/12/2019, C đi nhờ xe của người đi đường sang khu vực đề thuộc tỉnh Nam Định hỏi và mua được của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Sau đó C chia gói ma túy thành hai phần, sử dụng cho bản thân hết một phần, còn một phần gói lại cất trong túi áo khoác treo ở trên tường để có ai hỏi mua thì bán.

Hồi 14 giờ 37 phút ngày 14/12/2019, Phạm Văn L1 ở xã K gọi điện cho C hỏi mua 200.000đ ma túy thì C đồng ý bán và hẹn L1 ra khu vực đường đề thuộc xóm A, xã K. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, C cầm gói ma túy ra khu vực đã hẹn với L1 thì gặp tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Công an tỉnh Ninh Bình và công an xã K đang làm việc tại đây phát hiện bắt giữ, C đã tự giác khai nhận gói nhỏ trên là ma túy đang chuẩn bị bán cho Phạm Văn L1. Tổ công tác đã lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ gói nhỏ ma túy trên của C. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo bên ngoài được gói bằng tờ giấy lịch màu vàng - xanh, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,1364 gam, ký hiệu M1 gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 05/KLGĐ-PC09-MT ngày 19/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1364 gam là chất ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 22/CT-VKS-KS ngày 26/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Hoàng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1,2 Điều 51BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hoàng Văn C từ 24 đến 30 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Hoàng Văn C hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2019 bằng hình thức hít hê rô in. Do bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp vì vậy để có tiền mua ma túy sử dụng bị cáo nảy sinh ý định đi mua ma túy về vừa để sử dụng vừa bán lại cho người khác để kiếm lời. Ngày 12/12/2019 sẵn có tiền trong người, bị cáo đi nhờ xe của người đi đường sang khu vực đề thuộc tỉnh Nam Định hỏi và mua được của người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy với giá 200.000đ rồi đi nhờ xe của người đi đường về nhà. Khoảng 15 giờ ngày 14/12/2019 khi bị cáo đang ở nhà thì nhận được điện thoại của anh Phạm Văn

L1 là bạn của bị cáo nhà ở xã K gọi cho bị cáo hỏi mua 200.000đ hê rô in, bị cáo đồng ý và hẹn L1 đến đường đê A gần nhà bị cáo để bị cáo bán ma túy cho L1. Sau đó bị cáo lấy gói ma túy trong áo khoác ra cầm ở tay phải và đi bộ ra chỗ hẹn với L1, tiếp đó khoảng hơn 15 giờ cùng ngày bị cáo nhận được tin nhắn của L1 nội dung nói bị cáo bán cho Lâm 200.000đ hê rô in. Do đã điện thỏa thuận từ trước nên bị cáo không nhắn tin trả lời mà tiếp tục chờ L1 đến để bán ma túy. Khi bị cáo đang chờ L1 đến thì thấy các anh công an đi về phía bị cáo, bị cáo sợ hãi thả gói hê rô in xuống đường thì bị các anh công an phát hiện, yêu cầu bị cáo đứng yên và hỏi gói bị cáo vừa thả xuống dưới chân là gì, biết không thể che giấu được bị cáo đã khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo mang theo để bán cho anh L1. Cơ quan công an đã thu giữ gói hê rô in trên cùng với chiếc điện thoại mà bị cáo dùng liên lạc bán hê rô in và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,1364gam Hêrôin nhằm mục đích bán cho người khác, bị cáo Hoàng Văn C đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy ” quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy. Bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người, nhưng vì hám lời nhằm mục đích có tiền phục vụ cho nhu cầu nghiện hút của bản thân mà bị cáo đã bất chấp pháp luật đi mua ma túy vừa để sử dụng vừa bán cho người khác để kiếm lời, vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bố bị cáo được nhà nước tặng thưởng huy chương giải phóng và huy chương kháng chiến, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Do bị cáo là người lao động tự do, không có công việc ổn định, thu nhập thấp và không có tài sản, do đó không cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS năm 2015 về việc phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vụ án này, Phạm Văn L1 là người nghiện ma túy, ngày 14/12/2019 L1 có hành vi gọi điện cho bị cáo C mua hê rô in nhưng sau đó do không đủ tiền nên không mua nữa. Xét hành vi của L1 không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này và quá trình điều tra, cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập nhưng L1 không

có mặt ở địa phương, vì vậy cơ quan điều tra công an huyện K đã tách phần tài liệu liên quan đến hành vi của Lâm để xử lý sau.

[6] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người thanh niên tại khu vực đề thuộc tỉnh Nam Định nhưng không nhớ địa chỉ cụ thể, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel thu giữ của Phạm Văn L1, qua điều tra xác định là của anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1986, trú tại số nhà 59, phố P, phường N, thành phố N, anh T cho L1 mượn điện thoại để sử dụng nhưng không biết L1 dùng điện thoại liên lạc để mua hê rô in, vì vậy cơ quan điều tra công an tỉnh Ninh Bình đã trả lại cho anh T; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của bị cáo C, do bị cáo dùng làm phương tiện liên lạc để phạm tội vì vậy cần tịch thu, hóa giá sung quỹ nhà nước. Chiếc sim điện thoại số 0394600825 đã thu giữ của Phạm văn L1, qua điều tra xác định đây là sim điện thoại của chị Hoàng Thị T1, chị T1 đưa cho L1 sử dụng nhưng không biết L1 dùng liên lạc mua hê rô in vì vậy cần trả lại cho chị T1.

Vật chứng còn lại gồm 01 phong bì ghi số 05/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong là que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Phạm văn L1; 01 phong bì niêm phong bên trong là que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Hoàng Văn C, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 14/12/2019.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Trả lại cho chị Hoàng Thị T1 chiếc sim điện thoại số 0394600825 được niêm phong trong phong bì ký hiệu “N”.

Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã thu giữ của bị cáo được niêm yết trong phong bì ký hiệu “Đ”.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 05/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Phạm Văn L1; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký

của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có que thử nước tiểu tìm chất ma túy của Hoàng Văn C; 01 vỏ phong bì ký hiệu K bên trong phong bì niêm phong ký hiệu “N” và vỏ phong bì ký hiệu T2 trong phong bì niêm phong ký hiệu “Đ”..

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 26/3/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Hoàng Văn Cường phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã K;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Mạnh**